TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **213** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 108/24 B, Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 108/24 B, Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Trần Thị Cẩm H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Nguyễn Đức Th vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 168 ngày 24 tháng 7 năm 2012, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 108/24 B, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn trách nhiệm với nhau. Hiện nay vợ chồng bà đã tự ly thân. Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với Ông Nguyễn Đức Th, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa

án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Nguyễn Đức Th.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 02 con chung: tên Nguyễn Trần Đức M, sinh ngày: 27/01/2014 và Nguyễn Trần Đức Tr, sinh ngày: 17/01/2018. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Thcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận vợ chồng không có.

** Đối với bị đơn Ông Nguyễn Đức Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Nguyễn Đức Th nhưng Ông Nguyễn Đức Th cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Cẩm H, xử cho Bà Trần Thị Cẩm H được ly hôn Ông Nguyễn Đức Th.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Đức M, sinh ngày: 27/01/2014 và Nguyễn Trần Đức Tr, sinh ngày: 17/01/2018 cho Bà Trần Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Bà H phải chịu án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Nguyễn Đức Th nhưng Ông Nguyễn Đức Th vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Đức Th.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Thị Cẩm H và Ông Nguyễn Đức Th được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 168 ngày 24 tháng 7 năm 2012. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Trần Thị Cẩm H khai rằng: bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Nguyễn Đức Th vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai. Hiện nay vợ chồng bà đã tự ly thân. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Nguyễn Đức Th.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Đức Th đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng ông không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Ông Nguyễn Đức Th không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2020 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Trần Thị Cẩm H và Ông Nguyễn Đức Th có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm 2012. Ông Thvà Bà Hchung sống tại địa chỉ số 108/24 B, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng từ năm 2018. Trong quá trình chung sống tại địa phương thì cuộc sống vợ chồng có xảy mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay được biết ông Thvà Bà Hđã ly thân, hai con chung là Nguyễn Trần Đức M và Nguyễn Trần Đức Tr đang do Bà Hchăm sóc, nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy: Ông Nguyễn Đức Th không có thiện chí để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Còn Bà Trần Thị Cẩm H khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Trần Thị Cẩm H, xử cho Bà Trần Thị Cẩm H được ly hôn Ông Nguyễn Đức Th.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận vợ chồng có 02 con chung: tên Nguyễn Trần Đức M, sinh ngày: 27/01/2014 và Nguyễn Trần Đức Tr, sinh ngày: 17/01/2018. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và không yêu cầu ông Thcấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Trần Thị Cẩm H thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại cả hai cháu là Nguyễn Trần Đức M và Nguyễn Trần Đức Tr đang sinh sống với mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của con và theo nguyện vọng của mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi 02 con.Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật HNGĐ năm

2014 xử giao con Nguyễn Trần Đức M, sinh ngày: 27/01/2014 và Nguyễn Trần Đức Tr, sinh ngày: 17/01/2018 cho Bà Trần Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Cẩm H không yêu cầu Ông Nguyễn Đức Th cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến .

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận không có

[2.4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Trần Thị Cẩm H phải chịu là 300.000 đồng.

[2.6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Cẩm H đối với Ông Nguyễn Đức Th về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

1.Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Bà Trần Thị Cẩm H và Ông Nguyễn Đức Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Đức M, sinh ngày: 27/01/2014 và Nguyễn Trần Đức Tr, sinh ngày: 17/01/2018 cho Bà Trần Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Nguyễn Đức Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Cẩm H xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5.Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Bà Trần Thị Cẩm H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Trần Thị Cẩm H đã nộp theo biên lai thu số 0000964 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Bà Trần Thị Cẩm H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

6. Báo cho Bà Trần Thị Cẩm H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Nguyễn Đức Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Thọ Quang;
quận Sơn Trà; TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hiếu **Đặng Văn Khánh** **Trương Thị Hai**